

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG

Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh

MÃ SỐ:



BÁO CÁO TÓM TẮT

Nhiệm vụ: “ *Dự án Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến hoặc kết hợp chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật*”

Chủ nhiệm: **Phạm Hữu Vững**

Đơn vị chủ trì: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Sitas**

Hà Nội, 10/2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO TÓM TẮT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030

A. MỞ ĐẦU

Năng suất và chất lượng là hai yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, doanh nghiệp cần áp dụng các giải pháp cải tiến quy trình sản xuất, loại bỏ khuyết điểm, giảm lãng phí. Mỗi công cụ cải tiến năng suất đều đem đến cho tổ chức, doanh nghiệp những lợi ích riêng. Việc cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa là một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và phát triển bền vững.

Trong những năm gần đây, số lượng doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ngày càng tăng. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang ngày càng quan tâm đến việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phản ánh những bối cảnh và môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phức tạp, doanh nghiệp phải đáp ứng đồng thời theo yêu cầu của các sản phẩm dịch vụ, các khách hàng, của từng thị trường, luật pháp cũng như nội bộ doanh nghiệp.

Tiếp nối Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2023, Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030 đang nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các giải pháp quản lý và nâng cao năng suất chất lượng đã được thực hiện. Tỉnh Vĩnh Long là một trong những địa phương có

Chương trình năng suất chất lượng được xây dựng sớm so với các địa phương khác. Qua những năm triển khai thực hiện, tỉnh Vĩnh Long đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn.

Với mong muốn đồng hành trên con đường hội nhập và phát triển tại địa phương, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sitas thực hiện nhiệm vụ “*Dự án Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến hoặc kết hợp chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.*”.

THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ: Dự án Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến hoặc kết hợp chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

2. Thời gian thực hiện: 06 tháng (từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 05 năm 2023)

3. Cấp quản lý: Tỉnh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Tập đoàn SITAS

Địa chỉ: Số 10 đường Sùng Khang, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 082 999 2626

Email: tvdt.si@gmail.com

Số tài khoản: 375109101249

Đại diện pháp lý: Ông La Văn Thắng

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

5. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Họ và tên: Ông Phạm Hữu Vững

Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Tập đoàn SITAS

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Điện thoại: 0918 277 876 Email: phamhuuvung@gmail.com

6. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 1.635.486.700 đ

Trong đó:

- Từ ngân sách nhà nước: 1.635.486.700 .đ

- Kinh phí đối ứng: 00 triệu đồng

B. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, ĐIỀU TRA KHẢO SÁT, TÍNH TOÁN TRANG THIẾT BỊ NGHIÊN CỨU ĐÃ SỬ DỤNG THỰC TẾ

1. Phương án triển khai thực hiện

- Nội dung 1: Khảo sát và lựa chọn 14 cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án

Công việc 1: Khảo sát sơ bộ các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Vĩnh Long thông qua các cơ quan quản lý (Hiệp hội doanh nghiệp, Sở Kế hoạch đầu tư...);

Công việc 2: Lập phiếu điều tra khảo sát, lựa chọn cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án;

Công việc 3: Tổ chức khảo sát 20 cơ sở/doanh nghiệp theo mẫu phiếu khảo sát và chỉ tiêu đề ra để lựa chọn;

Công việc 4: Xây dựng báo cáo kết quả điều tra, khảo sát;

- Nội dung 2: Thống nhất, ký kết với 14 cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án.

Công việc 1: Cơ sở/doanh nghiệp gửi phiếu đăng ký tham gia chương trình;

Công việc 2: Cơ sở/doanh nghiệp ký bản cam kết tham gia chương trình.

- Nội dung 3: Đào tạo nhận thức chung tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 cơ sở/doanh nghiệp thụ hưởng

Công việc 1: Xây dựng tài liệu đào tạo phù hợp với từng mô hình;

Công việc 2: Tổ chức đào tạo;

- Nội dung 4: Thực hiện xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu áp dụng (01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng) tại 14 cơ sở/doanh nghiệp thụ hưởng.

Công việc 1: Lập kế hoạch hướng dẫn xây dựng áp dụng 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng;

Công việc 2: Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến theo phạm vi áp dụng và yêu cầu;

Công việc 3: Xây dựng danh mục tài liệu các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến;

Công việc 4: Thực hiện xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu áp dụng (01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng) tại 14 đơn vị;

Công việc 5: Thực hiện hướng dẫn biên soạn các quy trình, hướng dẫn thực hiện công việc của tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

- Nội dung 5: Hướng dẫn triển khai, áp dụng hệ thống văn bản quy trình cho 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 doanh nghiệp thụ hưởng,

Công việc 1: Hướng dẫn triển khai, áp dụng hệ thống văn bản quy trình cho 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng;

Công việc 2: Hướng dẫn chỉnh sửa và bổ sung sau áp dụng hệ thống văn bản quy trình tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

- Nội dung 6: Đào tạo chuyên gia và hướng dẫn đánh giá nội bộ cho 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 doanh nghiệp thụ hưởng.

Công việc 1: Xây dựng bộ tài liệu đào tạo đánh giá nội bộ cho 14 đơn vị;

Công việc 2: Tổ chức đào tạo

Công việc 3: Hướng dẫn đánh giá nội bộ và các biện pháp hành động khắc phục, phòng ngừa và giải quyết rủi ro cho tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng;

Công việc 4: Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đánh giá nội bộ, xem xét lãnh đạo và các văn bản theo quy định chuẩn bị cho hoạt động đánh giá chứng nhận.

- Nội dung 7: Đánh giá chứng nhận

Công việc 1: Hướng dẫn và lập hồ sơ đăng ký chứng nhận;

Công việc 2: Đánh giá chứng nhận;

Công việc 3: Hướng dẫn khắc phục sau đánh giá chứng nhận

- Nội dung 8: Xây dựng báo cáo tổng kết

Công việc 1: Xây dựng báo cáo tổng kết kết quả thực hiện dự án

Công việc 2: Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện dự án

Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên các công việc trên, phương pháp nghiên cứu có thể được chia thành hai giai đoạn chính:

Giai đoạn 1: Khảo sát và lựa chọn doanh nghiệp

- Mục tiêu của giai đoạn này là lựa chọn 14 doanh nghiệp phù hợp để tham gia dự án. Các tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp bao gồm:
 - Doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm.
 - Doanh nghiệp có nhu cầu áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng.
 - Doanh nghiệp có tiềm năng áp dụng thành công các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn này.
- Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong giai đoạn này bao gồm:
 - Khảo sát sơ bộ thông qua các cơ quan quản lý (Hiệp hội doanh nghiệp, Sở Kế hoạch đầu tư...).
 - Lập phiếu điều tra khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp tham gia dự án.



- Tổ chức khảo sát 20 doanh nghiệp theo mẫu phiếu khảo sát và chỉ tiêu đề ra để lựa chọn.

Giai đoạn 2: Đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp

- Mục tiêu của giai đoạn này là giúp các doanh nghiệp tham gia dự án xây dựng và áp dụng thành công các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn.
- Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong giai đoạn này bao gồm:
 - Đào tạo nhận thức chung về các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn.
 - Hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu áp dụng.
 - Hướng dẫn triển khai, áp dụng hệ thống văn bản quy trình.
 - Đào tạo chuyên gia và hướng dẫn đánh giá nội bộ.
 - Hướng dẫn và lập hồ sơ đăng ký chứng nhận.
 - Đánh giá chứng nhận.
 - Xây dựng báo cáo tổng kết.

Ngoài ra, dự án cũng đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như:

- Thu thập, phân tích dữ liệu từ các nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu từ doanh nghiệp, dữ liệu từ các cơ quan quản lý, dữ liệu từ các chuyên gia.
- Sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích để đánh giá hiệu quả của dự án.

2. Phương án về tài chính

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ; phương án sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (các nội dung chi bằng nguồn ngân sách Nhà nước); phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đối ứng thực hiện nhiệm vụ:

C. DANH MỤC CÁC KẾT QUẢ, SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC

<i>Số TT</i>	<i>Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu</i>	<i>Đơn vị đo</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Theo kế hoạch</i>	<i>Thực tế đạt được</i>
1	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát lựa	Báo cáo	01	Báo cáo, số liệu đầy đủ, chính xác, khoa học, đảm bảo	Hoàn thành 01 báo cáo theo yêu cầu.

	chọn Doanh nghiệp (có xác nhận của doanh nghiệp)			trung thực, phù hợp với thực tiễn tại mỗi doanh nghiệp (có xác nhận của các Doanh nghiệp).	⇒ Đạt
2	Bản cam kết tham gia dự án của 14 cơ sở, doanh nghiệp	Bản cam kết	14	Bản cam kết tham gia chương trình tương ứng 14 cơ sở/doanh nghiệp (có đóng dấu xác nhận)	Hoàn thành 14 bản cam kết theo yêu cầu. ⇒ Đạt
3	Tài liệu đào tạo nhận thức chung 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng cho 14 doanh nghiệp	Bộ tài liệu	14	Bộ tài liệu cho 14 Cơ sở/ Doanh nghiệp thụ hưởng. Tài liệu có tính khoa học, dễ hiểu và dễ áp dụng; phù hợp với điều kiện của cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án.	Hoàn thành 14 bộ tài liệu đào tạo theo yêu cầu. ⇒ Đạt

4	Hệ thống tài liệu áp dụng (01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng) cho 14 doanh nghiệp	Bộ tài liệu	14	Bộ tài liệu Hệ thống cho 14 Cơ sở/ Doanh nghiệp thụ hưởng. Các bộ tài liệu được xây dựng hoàn chỉnh theo các yêu cầu của tiêu chuẩn hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng và phù hợp với các cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án.	Hoàn thành 14 bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng theo yêu cầu. ⇒ Đạt
5	Tài liệu đào tạo đánh giá nội bộ cho tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn	Bộ tài liệu	14	Bộ tài liệu đánh giá nội bộ cho 14 Cơ sở/ Doanh nghiệp thụ hưởng. Tài liệu có tính khoa học, dễ hiểu và dễ áp dụng; phù hợp với điều kiện của cơ sở/doanh	Hoàn thành 14 bộ tài liệu đánh giá nội bộ theo yêu cầu. ⇒ Đạt

	hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 cơ sở/doanh nghiệp			ngành tham gia dự án.	
6	Giấy chứng nhận áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng 14 cơ sở/doanh nghiệp	Bộ giấy chứng nhận	14	Giấy chứng nhận cho 14 doanh nghiệp thụ hưởng theo yêu cầu của dự án. Giấy chứng nhận do tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp cấp theo quy định của pháp luật.	Hoàn thành đánh giá, cấp giấy chứng nhận cho 14 doanh nghiệp tham gia dự án (32 Giấy chứng nhận, trong đó: 16 Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý; 06 Giấy chứng nhận thực hành 5S; 08 Giấy chứng nhận HACCP; 02 Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa) ⇒ Đạt
7	Đo lường năng suất và	Bộ	01	- Thực tiễn, khoa học, khách quan,	- Thực tiễn, khoa học, khách quan,

	đánh giá hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tại 14 Doanh nghiệp			đo lường được năng suất tại doanh nghiệp (trước và sau khi áp dụng HTQL, công cụ cải tiến năng suất); đánh giá được hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tương ứng tại Doanh nghiệp.	đo lường được năng suất tại doanh nghiệp (trước và sau khi áp dụng HTQL, công cụ cải tiến năng suất); đánh giá được hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tương ứng tại Doanh nghiệp. => Đạt
8	Báo cáo nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Báo cáo	01	Tích hợp đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện theo thuyết minh dự án, trình bày logic, hàm lượng khoa học cao, đảm bảo khách quan, có tính ứng dụng thực tiễn cao, được Hội đồng KH&CN cấp tỉnh nghiệm thu đạt yêu cầu.	Hoàn thiện 01 báo cáo nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (trong đó có đề xuất giải pháp nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo). Hồ sơ đính kèm: - 14 bộ tài liệu áp dụng HTQL



			Các tài liệu: - Bộ tài liệu áp dụng HTQL hoặc công cụ cải tiến năng suất/tiêu chuẩn công bố áp dụng tương ứng từng Doanh nghiệp. - Gửi kèm bản sao Giấy chứng nhận đã cấp cho 14 doanh nghiệp. - Báo cáo lựa chọn 3 mô hình điểm (tại 3 doanh nghiệp) để nhân rộng trong Tỉnh. - Báo cáo kết quả đào tạo hệ thống quản lý/mô hình/công cụ cải tiến NSCL cho 2 công chức, viên chức trong Tỉnh - Báo cáo kết quả đo lường năng suất	hoặc công cụ năng suất. - 14 bản sao giấy chứng nhận. - 01 báo cáo lựa chọn áp dụng 3 mô hình điểm. - 01 báo cáo kết quả đào tạo HTQL/CCNS cho 2 công chức/ viên chức. - 01 báo cáo kết quả đo lường năng suất và đánh giá hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp. - 01 Báo cáo nghiệm thu. ⇒ Đạt
--	--	--	---	--

				và đánh giá hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tại các Doanh nghiệp. - Báo cáo nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (trong đó có đề xuất giải pháp nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo).	
--	--	--	--	--	--

D. TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

❖ Đối với các doanh nghiệp tham gia và áp dụng

1. Giúp doanh nghiệp củng cố và nâng cao hình ảnh, uy tín của mình đối với khách hàng, đối tác:

Giữa một doanh nghiệp đã được cấp chứng nhận các HTQL, tiêu chuẩn kỹ thuật cho SPHH tương ứng với một doanh nghiệp chưa được cấp thì khách hàng và đối tác có xu hướng lựa chọn đơn vị đã áp dụng tiêu chuẩn áp dụng đồng bộ các HTQL, tiêu chuẩn kỹ thuật cho SPHH tương ứng vì trong tiềm thức của họ, đây là đơn vị có phong cách làm việc chuyên nghiệp, đồng thời những sản phẩm và dịch vụ mà họ cung cấp ra thị trường đều có chất lượng rất tốt và đảm bảo.

2. Hiệu quả làm việc được cải thiện rõ rệt:

Việc áp dụng các HTQL, tiêu chuẩn kỹ thuật cho SPHH tương ứng cho các tổ chức, doanh nghiệp thúc đẩy người lao động không ngừng nỗ lực làm việc và cải thiện hiệu quả công việc để đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

Không chỉ có các đơn vị sản xuất và kinh doanh mới áp dụng các HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng để cải thiện hiệu quả công việc của nhân viên. Trên thực tế cho thấy, ngay cả các đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước cũng đã áp dụng các HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và gặt hái được những thành công bước đầu.

3. Tạo sức mạnh nội bộ trong mỗi tổ chức, doanh nghiệp và thúc đẩy người lao động không ngừng cố gắng trong công việc:

Áp dụng HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong mỗi tổ chức mang lại sự khách quan trong việc đánh giá người lao động:

Việc thực hiện công việc thực tế cùng với những đóng góp của nhân viên trong việc hoàn thành các mục tiêu công việc đề ra luôn được tổ chức theo dõi qua dữ liệu cụ thể.

Những quy trình tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự rõ ràng và có hệ thống giúp cho tổ chức biết được năng lực thực sự của người lao động.

Việc thưởng – phạt và bổ nhiệm chức vụ cho nhân viên đều được thực hiện minh bạch dựa trên những dữ liệu cụ thể để làm căn cứ kèm theo.

4. Người lao động cảm thấy có tinh thần và trách nhiệm hơn trong công việc:

Việc áp dụng các HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng khiến người lao động hiểu được tầm quan trọng của công việc mình đang đảm nhận, đặc biệt là vai trò của họ trong sự phát triển chung của tổ chức, doanh nghiệp. Kết quả là mỗi nhân viên đã cảm thấy có trách nhiệm hơn trong công việc, quan trọng hơn, khi áp dụng các HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì trách nhiệm và quyền hạn được phân công rõ ràng và được truyền thông công khai trong nội bộ tổ chức. Điều này giúp cho giải quyết công việc được tron tru và tránh tình trạng chồng chéo hay dùn đẩy công việc cho nhau.

5. Phát huy và nâng cao tính sức mạnh tập thể:

Trong một tổ chức, doanh nghiệp thường có những người có sự vượt trội hơn những người khác. Đây chính là những chiếc “chìa khóa vàng” để xây dựng và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp và tổ chức. Tuy nhiên, nếu quá phụ thuộc vào những con người này thì tổ chức đã rất khó khăn nếu họ đột ngột rời tổ chức. Chính vì vậy, việc áp dụng HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng là giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề này. Các vấn đề phát sinh trong công việc đều được ghi chép lại, sau đó mọi người cùng nhau bàn bạc, phân tích để đưa ra những biện pháp khắc phục nhằm giải quyết vấn đề triệt để. Dần dần những kinh nghiệm và cách xử lý công việc đã được chuyển thành quy trình hướng dẫn công việc cụ thể cho nhân viên. Qua đó bất cứ một nhân viên nào cũng có thể áp dụng các quy trình giải quyết công việc một cách hiệu quả nhất.

6. Hạn chế tối đa các sai sót phát sinh trong quá trình giải quyết công việc:

Việc ban hành những quy trình hướng dẫn công việc khiến cho tất cả nhân viên liên quan đều phải đọc và làm theo những quy trình/hướng dẫn công việc đó, đặc biệt là trong công việc có độ phức tạp cao và đòi hỏi sự làm việc nhóm của nhiều phòng ban với nhau. Kết quả đã giúp công việc có tính chuẩn hóa cao và tránh được những sai sót cả chủ quan lẫn khách quan.

7. Nhân viên mới dễ dàng được tiếp nhận công việc:

Việc các hướng dẫn công việc đã được ban hành thành quy trình cụ thể giúp tổ chức, doanh nghiệp dễ dàng thực hiện và tiết kiệm được thời gian trong việc đào tạo nhân viên mới. Không chỉ vậy, những người mới làm đã ít mắc phải sai sót hơn nhờ vào các quy trình, hướng dẫn xử lý công việc có sẵn.

8. Chất lượng sản phẩm và dịch vụ được giữ vững:

Áp dụng các HTQL, tiêu chuẩn kỹ thuật cho SPHH tương ứng đã giúp công việc được kiểm soát và quản lý chặt chẽ, năng lực của nhân viên đồng đều và không ngừng được nâng lên, do đó mà chất lượng sản phẩm và dịch vụ giữ ở mức ổn định.

9. Giảm rủi ro đối với nguồn nguyên liệu đầu vào:

Các doanh nghiệp xây dựng và triển khai HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng buộc phải đánh giá một cách kỹ càng hơn nguồn nguyên liệu đầu vào khi

nhập từ các nhà cung cấp. Quá trình này đã giúp chúng ta lựa chọn được những nhà cung cấp tốt và phù hợp với mình.

10. Lợi nhuận tăng:

Khi các sai sót được hạn chế mức tối đa nhờ áp dụng các HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì tổ chức, doanh nghiệp đã tiết kiệm được những khoản chi phí phát sinh giành cho việc sửa chữa, khắc phục những sai lầm ấy. Kết quả là, lợi nhuận đã tăng mà không cần phải bán được nhiều thêm sản phẩm. Áp dụng đồng bộ HTQL, tiêu chuẩn kỹ thuật cho SPHH tương ứng khiến công việc của người lao động được chuẩn hóa. Giúp hiệu quả và năng suất làm việc đã trở lên tốt hơn. Trong kinh tế khi năng suất tăng thì đồng nghĩa với chi phí trên một sản phẩm đã giảm xuống kéo theo đó thì lợi nhuận của công ty tăng lên.

11. Có thêm nhiều cơ hội kinh doanh phát triển:

Khi áp dụng HTQL, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng vào doanh nghiệp, công tác quản lý đã đơn giản hơn vì hệ thống đã được vận hành theo một quy trình khoa học và hiệu quả. Đội ngũ lãnh đạo đã có thêm nhiều thời gian để tìm hiểu về thị trường, xây dựng các mối quan hệ trong kinh doanh.

Như vậy có thể nhận thấy việc áp dụng HTQL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đã đem lại cho doanh nghiệp và tổ chức những lợi ích

- Khi doanh nghiệp được khách hàng tin tưởng thì họ đã ưu tiên lựa chọn mua hàng và sử dụng các dịch vụ mà đơn vị bạn cung cấp

- Khách hàng cũ hài lòng đã tiếp tục mua hàng và sử dụng dịch vụ của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

- Khi khách hàng hài lòng về tổ chức, doanh nghiệp thì khách hàng đã giới thiệu cho khách hàng kia.

- Thực tế khi quảng cáo sản phẩm có nhắc tới đã được chứng nhận các HTQL, tiêu chuẩn, tương ứng đều đạt được sự tin tưởng và ấn tượng trong đầu đối với khách hàng.

- Có nhiều lợi thế, cơ hội ký được hợp đồng khi tham gia đấu thầu.



- Dễ dàng hơn khi chào hàng với những khách hàng lớn vì những tổ chức, doanh nghiệp thích lựa chọn các nhà cung cấp đã áp dụng và được chứng nhận hệ thống.

- Bán được nhiều sản phẩm hàng hóa/dịch vụ hơn nhờ năng lực của nhân viên bán hàng được cải thiện, hiểu rõ về sản phẩm

Ngoài ra, nhiệm vụ còn đóng góp chung vào hiệu quả đối với kinh tế, xã hội như:

- Đảm bảo sự phát triển của tổ chức, doanh nghiệp cũng như những sản phẩm đã được đồng đạo khách hàng tin tưởng và lựa chọn, tạo nên thể hệ người tiêu dùng thông thái có thể nhận biết được những sản phẩm chất lượng nhờ dấu hiệu chứng nhận của HTQL và dấu hợp quy.

- Loại bỏ các cuộc đánh giá chồng chéo và nâng cao hiệu quả của quá trình đánh giá (có thể giảm chi phí), tiết kiệm được chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

D. KẾT LUẬN

1. Kết luận

- Dự án đã đạt được các mục tiêu đề ra. 14 doanh nghiệp tham gia dự án đã hoàn thành việc xây dựng và áp dụng thành công các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn. Các doanh nghiệp đã nhận thức rõ về tầm quan trọng của năng suất chất lượng và đã có những bước tiến tích cực trong việc nâng cao năng suất và chất lượng.
- Các công việc đào tạo trong dự án đã được triển khai hiệu quả. Các doanh nghiệp tham gia dự án đã được đào tạo về các kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn. Các doanh nghiệp đã đánh giá cao chất lượng đào tạo của dự án.
- Dự án có tác động tích cực đến các doanh nghiệp tham gia. Các doanh nghiệp tham gia dự án đã nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm thiểu chi phí và tăng khả năng cạnh tranh.

Một số kiến nghị để nâng cao hiệu quả của dự án trong tương lai:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về tầm quan trọng của năng suất chất lượng.
- Cung cấp các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu và trình độ của các doanh nghiệp.
- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình triển khai và áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn.
- Đào tạo cán bộ viên chức/ công chức tỉnh về nhận thức hệ thống Quản lý, nâng cao năng lực cán bộ tỉnh.

Cụ thể, Nhiệm vụ đã đạt trong các kết quả trong quá trình thực hiện công việc thuộc nội dung của dự án:

- Đối với công việc khảo sát và lựa chọn doanh nghiệp: Dự án đã lựa chọn được 14 doanh nghiệp tham gia dự án, đáp ứng các tiêu chí đề ra. Các doanh nghiệp tham gia dự án đều có nhu cầu và tiềm năng áp dụng thành công các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn.

- Đối với công việc đào tạo nhận thức chung: Các doanh nghiệp tham gia dự án đã được đào tạo về các kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn. Các doanh nghiệp đã hiểu rõ về tầm quan trọng của năng suất chất lượng và đã có những bước tiến tích cực trong việc nâng cao năng suất và chất lượng.
- Ngoài ra việc đào tạo nhận thức chung và đánh giá nội bộ Hệ thống Quản lý cho các cán bộ viên chức/ công chức của tỉnh nhằm nâng cao năng lực, phục vụ công tác đánh giá, giám sát, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống hay cao hơn, là nâng cao Năng suất chất lượng của tỉnh nói chung thông qua việc triển khai các Nhiệm vụ năng suất cao hơn.
- Đối với công việc hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu áp dụng: Các doanh nghiệp tham gia dự án đã được hướng dẫn xây dựng hệ thống tài liệu áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn một cách khoa học và hiệu quả. Các doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống tài liệu đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn.
- Đối với công việc hướng dẫn triển khai, áp dụng hệ thống văn bản quy trình: Các doanh nghiệp tham gia dự án đã được hướng dẫn triển khai và áp dụng hệ thống văn bản quy trình một cách hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu của tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn. Các doanh nghiệp đã áp dụng thành công các tiêu chuẩn, công cụ, quy chuẩn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Đối với công việc đào tạo chuyên gia và hướng dẫn đánh giá nội bộ: Các doanh nghiệp tham gia dự án đã được đào tạo và xây dựng đội ngũ chuyên gia đánh giá nội bộ có trình độ và kỹ năng đáp ứng yêu cầu. Các doanh nghiệp đã tự đánh giá nội bộ và đạt được kết quả tốt.

Tóm lại, dự án đã đạt được các mục tiêu đề ra và có tác động tích cực đến các doanh nghiệp tham gia. Dự án đã góp phần nâng cao năng suất và chất lượng của các doanh nghiệp, từ đó tăng khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

1.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, hỗ trợ và phối hợp của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Vĩnh Long giúp cho quá trình thực hiện dự án đạt được mục tiêu đặt ra;

- Các tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí đào tạo, hướng dẫn trong quá trình đào tạo, xây dựng, hướng dẫn áp dụng đồng bộ các Hệ thống quản lý, công cụ cải tiến, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

- Lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ cam kết và quyết tâm áp dụng đồng bộ các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; quá trình triển khai đạt được sự đồng thuận cao từ trên xuống dưới.

- Nhóm chuyên gia tham gia trực tiếp có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn, đào tạo các nội dung tương tự tại các doanh nghiệp nhiều năm.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả tổng hợp phiếu điều tra, khảo sát còn gặp phải không ít những khó khăn:

- Phần lớn các cơ sở doanh nghiệp tham gia dự án là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trình độ nhân sự không đồng đều nên khả năng tiếp thu kiến thức và thực hành còn nhiều hạn chế.

- Việc tìm doanh nghiệp tham gia gặp nhiều khó khăn, một số DN đăng ký tham gia nhưng lại không thể triển khai được ngay vì một số lý do khách quan hoặc chủ quan của doanh nghiệp...vì vậy tiến độ thực hiện có phần chậm so với kế hoạch đề ra.

- Các doanh nghiệp tham gia chưa quan tâm nhiều đến việc thu thập thông tin, dữ liệu sản xuất để nhận diện các lãng phí, chưa quan tâm đến các lãng phí về nhân công phần nào do văn hóa doanh nghiệp cho nên nhóm chuyên gia cũng gặp

nhiều trở ngại và mất thời gian trong việc thu thập thông tin trên thực tế hoạt động của doanh nghiệp để có thể phản ánh đúng tình hình, hiện trạng doanh nghiệp..

- Bên cạnh đó, do vị trí của các doanh nghiệp tham gia nằm phân tán, nên thời gian di chuyển và sắp xếp lịch cũng là một trong những khó khăn ảnh hưởng tiến độ thực hiện.

- Trong quá trình liên hệ đến các tổ chức, doanh nghiệp để hẹn lịch làm việc còn nhiều vướng mắc do giai đoạn giữa năm doanh nghiệp bận sản xuất, không sắp được lịch hoặc không có lãnh đạo quyết định về việc ký đóng dấu hồ sơ. Do các yếu tố khó khăn nêu trên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án.

Cụ thể các thuận lợi và khó khăn mà nhóm thực hiện Nhiệm vụ trong từng công việc như sau:

Công việc	Thuận lợi	Khó khăn
• Nội dung 1: Khảo sát và lựa chọn 14 cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án	- Các Doanh nghiệp phối hợp với Nhóm thực hiện công việc. - Chuyên gia có nhiều kinh nghiệm thực hiện công việc xây dựng bảng tiêu chí khảo sát.	- Số lượng Doanh nghiệp nhiều. - Thường xuyên bị trùng với lịch sản xuất của Doanh nghiệp, số lượng cá nhân thực hiện thuộc Nhóm không tương xứng với số lượng Doanh nghiệp.
• Nội dung 2: Thống nhất, ký kết với 14 cơ sở/doanh nghiệp tham gia dự án.	- Ban lãnh đạo của các cơ sở doanh nghiệp phối hợp, cam kết sẵn sàng thực hiện và cung cấp nguồn lực để áp dụng	- Không có khó khăn phát sinh.
• Nội dung 3: Đào tạo nhận thức chung tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn	- Nguồn lực thực hiện đầy đủ các bộ phận tham dự. - Doanh nghiệp đảm bảo đầy đủ về mặt nhân sự trong các buổi đào tạo.	- Do thời gian thực hiện Nhiệm vụ trùng với lịch sản xuất của Doanh nghiệp, nên các chuyên gia phải thường xuyên dời lịch đào tạo, không xuyên suốt.

hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 cơ sở/doanh nghiệp thụ hưởng	- Doanh nghiệp hỗ trợ Nhiệm vụ trong việc đánh giá, khảo sát hiện trạng.	Phải liên tục trao đổi thông qua hình thức online để đảm bảo duy trì nhận thức về các HTQL và CCNS. - Nhân công thường xuyên phải xúc tiến công việc đột xuất, khiến việc đào tạo đôi lúc bị ngắt quãng.
• Nội dung 4: Thực hiện xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu áp dụng (01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng) tại 14 cơ sở/doanh nghiệp thụ hưởng	- Nguồn lực thực hiện đầy đủ các bộ phận tham dự. - Doanh nghiệp phân bổ đủ nguồn lực để hướng dẫn xây dựng tài liệu. - Việc hướng dẫn còn có sự góp mặt của các trưởng bộ phận, ban quản lý, trưởng xưởng và Ban lãnh đạo để xúc tiến việc hoàn thiện hồ sơ ban hành tài liệu nội bộ.	- Do thời gian thực hiện Nhiệm vụ trùng với lịch sản xuất của Doanh nghiệp, nên các chuyên gia phải thường xuyên dời lịch. - Các tài liệu ban hành nội bộ là các tài liệu mật, gồm số liệu, quy trình, nên khó khăn trong việc tổng hợp các số liệu để làm báo cáo so sánh.
• Nội dung 5: Hướng dẫn triển khai, áp dụng hệ thống văn bản quy trình cho 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng, 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 doanh nghiệp thụ hưởng	- Nguồn lực thực hiện đầy đủ các bộ phận tham dự. - Doanh nghiệp phân bổ đủ nguồn lực để thực hiện công việc.	- Do thời gian thực hiện Nhiệm vụ trùng với lịch sản xuất của Doanh nghiệp, nên các chuyên gia phải thường xuyên dời lịch.

Nội dung 6: Đào tạo chuyên gia và hướng dẫn đánh giá nội bộ cho 01 tiêu chuẩn hệ thống quản lý, 01 công cụ cải tiến năng suất chất lượng 01 tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 14 doanh nghiệp thụ hưởng.	- Nguồn lực thực hiện đầy đủ các bộ phận tham dự. - Doanh nghiệp đảm bảo đầy đủ về mặt nhân sự trong các buổi đào tạo.	- Do thời gian thực hiện Nhiệm vụ trùng với lịch sản xuất của Doanh nghiệp, nên các chuyên gia phải thường xuyên dời lịch đào tạo, không xuyên suốt. Phải liên tục trao đổi thông qua hình thức online để đảm bảo duy trì việc duy trì đánh giá nội bộ hệ thống trước khi bước vào đánh giá chính thức. - Nhân công thường xuyên phải xúc tiến công việc đột xuất, khiến việc đào tạo đôi lúc bị ngắt quãng
Nội dung 7: Đánh giá chứng nhận	Đã có sự chuẩn bị về hồ sơ trong giai đoạn xây dựng tài liệu ban hành nội bộ, đã có đào tạo đánh giá nội bộ nên công việc diễn ra nhanh chóng.	Không có khó khăn phát sinh.
Nội dung 8: Xây dựng báo cáo tổng kết	Đã có đầy đủ dữ liệu để tổng hợp.	Một số tài liệu, kết quả áp dụng không thể lấy số liệu cụ thể do dữ liệu bí mật doanh nghiệp không muốn chia sẻ.

1.3 Bài học kinh nghiệm

Ban Lãnh đạo cam kết tiếp tục duy trì, cải tiến việc thực hiện mô hình các HTQL, CCNS phù hợp đã được triển khai tại doanh nghiệp của mình để duy trì thành quả đạt được của nhiệm vụ cũng như tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Sự tham gia của Ban lãnh đạo doanh nghiệp trong việc chỉ đạo áp dụng là những yếu tố thành công quan trọng trong việc áp dụng hệ thống quản lý tích hợp cũng như các công cụ cải tiến NSCL.

Việc hỗ trợ kịp thời của bên Ban tư vấn cũng là những yếu tố quan trọng, trong quá trình thực hiện có nhiều vướng mắc, việc hỗ trợ của chuyên gia tư vấn đóng vai trò thiết yếu trong thành công của dự án.

Cần nhắc thời điểm bắt đầu triển khai, không bắt đầu vào thời điểm đầu năm và cuối năm vì đây là thời điểm các doanh nghiệp phải tập trung cho kinh doanh nên sẽ khó có thể tham gia tốt chương trình. Đảm bảo thời gian thực hiện dự án theo yêu cầu, do đó cần có kế hoạch triển khai phù hợp với hoạch sản xuất của doanh nghiệp.

Đối với các buổi đào tạo nhận thức ban đầu, duy trì sự tham gia của ban lãnh đạo doanh nghiệp cùng với cán bộ công nhân viên trực tiếp làm việc tại phạm vi áp dụng. Trong suốt quá trình triển khai, ban lãnh đạo doanh nghiệp hay đại diện lãnh đạo cần quan tâm, tham gia cùng ban cải tiến, cùng phân tích và đề xuất các giải pháp có liên quan, cũng như đánh giá hiệu quả áp dụng. Đây là một cách thể hiện sự quan tâm, cam kết của ban lãnh đạo đến chương trình và thể hiện cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp thấy quyết tâm của ban lãnh đạo để cùng ban lãnh đạo thực hiện tốt chương trình.

Cần lưu ý đến nguồn lực lao động tại doanh nghiệp nhằm đảm bảo đủ duy trì, tiếp tục phát triển chương trình, các chuyên gia cần chú ý vào điều kiện của mỗi doanh nghiệp mà có phương pháp tiếp cận, đào tạo khác nhau để doanh nghiệp có thể tự nhân rộng, phát triển những nội dung mới khi chương trình kết thúc. Các nhiệm vụ tiếp theo cần trao đổi cụ thể và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ổn định nhân sự trong suốt quá trình triển khai nhiệm vụ.

Sau khi hoàn thành quá trình tư vấn tại doanh nghiệp, chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giới thiệu và thực hiện các thủ tục đăng ký chứng nhận hệ thống quản lý, và sẽ có sự hỗ trợ trong việc khắc phục những điểm không phù hợp, lưu ý (nếu có) do Tổ chức đánh giá chứng nhận đưa ra nhằm góp phần giúp cho doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành tốt việc đánh giá chứng nhận.

Thông qua việc thực hiện công việc tại các doanh nghiệp thuộc địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Nhóm thực hiện nhìn nhận rằng các doanh nghiệp tham gia dự án với lý do:

➤ Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Các doanh nghiệp nhận thức được rằng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa là yếu tố quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

➤ Cơ hội được đào tạo, hướng dẫn về các phương pháp nâng cao năng suất và chất lượng: Các doanh nghiệp mong muốn được đào tạo, hướng dẫn về các phương pháp nâng cao năng suất và chất lượng để áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

➤ Cơ hội được hỗ trợ từ dự án: Các doanh nghiệp mong muốn được hỗ trợ từ dự án về tài chính, kỹ thuật, công nghệ để thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng.

Nhóm thực hiện thông qua việc Đánh giá hiệu quả áp dụng sau khi Doanh nghiệp được hướng dẫn xây dựng hệ thống, chi tiết ở Phụ lục 2, Nhóm thực hiện đánh giá được rằng các Doanh nghiệp cần phải giúp Doanh nghiệp nhận thức được các lợi ích và hiệu quả từ việc áp dụng, kèm theo việc đào tạo đánh giá nội bộ cho mỗi cơ sở doanh nghiệp để phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc và duy trì việc áp dụng các công cụ năng suất chất lượng, đảm bảo việc duy trì áp dụng tại 14 Doanh nghiệp, Nhóm thực hiện cũng đã hỗ trợ thêm việc hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký chứng nhận và khắc phục sau đánh giá để nắm được việc duy trì hệ thống, cũng như phục vụ cho công tác đánh giá giám sát của các đơn vị chứng nhận để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận. Ngoài ra việc chuyển giao phương thức đánh giá mức độ hiệu quả trên từng công cụ thông qua các Báo cáo chuyên đề, cũng như việc đào tạo đánh giá cho 05 công chức/ viên chức tỉnh Vĩnh Long nội dung đào tạo nhận thức chung và hướng dẫn đánh giá nội bộ, và 02 viên chức tỉnh Vĩnh Long về nội dung Chuyên gia Đánh giá trưởng HTQL chất lượng ISO 9001:2015 nhằm nâng cao năng lực cán bộ việc hướng dẫn các doanh nghiệp điểm tiếp tục

áp dụng duy trì, cũng như tiếp nhận phương thức đã được chuyển giao để hỗ trợ Doanh nghiệp chưa tham gia Nhiệm vụ.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Các Sở khoa học và công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của các địa phương tiếp tục đóng vai trò các đơn vị đầu mối quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chương trình năng suất chất lượng.

- Xây dựng chương trình tổ chức hội nghị, hội thảo hàng năm để các doanh nghiệp có thể giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong thực tiễn qua đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của việc áp dụng chương trình năng suất chất lượng nói chung. Thông qua các hội thảo, hội nghị, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sẽ tiếp cận được các chương trình hỗ trợ của nhà nước, đẩy mạnh việc áp dụng các hệ thống quản lý/các công cụ cải tiến một cách hiệu quả nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2.2 Đối với tổ chức chủ trì

- Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được cập nhật, bổ sung hoàn thiện phù hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giúp quá trình tư vấn nhân rộng cho các doanh nghiệp sau này được hiệu quả hơn;

- Đội ngũ chuyên gia tư vấn được nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong việc đào tạo và hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng.

2.3. Đối với các doanh nghiệp tham gia dự án

- Duy trì hiệu lực việc áp dụng các HTQL, công cụ cải tiến năng suất đã được triển khai tại doanh nghiệp để ngày càng nâng cao công tác quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, góp phần bảo vệ môi trường. Khi có điều kiện, cần áp dụng mở rộng thêm các công cụ năng suất chất lượng khác như Kaizen,

5S, 7 lãng phí ... vào việc cải tiến năng suất nhằm mang lại hiệu quả thiết thực hơn nữa cho doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp mà việc triển khai các công cụ cải tiến NSCL chỉ mới triển khai thí điểm tại một vài bộ phận thì cần có kế hoạch nhân rộng tiếp cho các bộ phận, đơn vị khác trong toàn doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả nâng cao năng suất chất lượng. Qua đó sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước cũng như ngoài nước.

- Để áp dụng thành công, ban lãnh đạo doanh nghiệp cần có sự cam kết tốt trong việc triển khai chương trình, như đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực và vật lực có liên quan, tạo điều kiện cho việc thành lập và hoạt động của nhóm cải tiến trong doanh nghiệp. Nhóm này phải bao gồm các cá nhân trong chính doanh nghiệp mà có liên quan trực tiếp đến phạm vi áp dụng.

- Cần đảm bảo thời gian thực hiện dự án theo yêu cầu, do đó cần có kế hoạch triển khai phù hợp với hoạch sản xuất của doanh nghiệp. Duy trì việc lưu trữ hồ sơ để phục vụ công tác cập nhật và theo dõi sau này.

- Cần tiếp tục đăng ký các chương trình hỗ trợ áp dụng các công cụ năng suất chất lượng thuộc thuộc Chương trình quốc gia “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng và sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.”

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hữu Vững

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngo Việt Hùng

